

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52 /2020/HS-ST
Ngày 15 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Chu Thị Hồng Nhật và bà Tô Thị Thanh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Khánh Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Hà Vĩnh Châm - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Tạ Xuân T, sinh ngày 20 tháng 02 năm 1977 tại Th; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số nhà 21, đường Ng, tổ 17, phường Tr, thành phố Th, tỉnh Th; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tạ Mạnh H, sinh năm 1946; con bà: Nguyễn Thị D, sinh năm 1946; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 115/2017/HSST ngày 24/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt Tạ Xuân T 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt 5.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước. T đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2019 và ngày 11/6/2018 thi hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung; nhân thân: Quyết định số 3403/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình áp dụng biện

pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thời hạn 12 tháng do nghiện ma túy. Chấp hành xong ngày 27/12/2011; Quyết định số 190/QĐ-CT ngày 21/01/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thời hạn 12 tháng do nghiện ma túy. Chấp hành xong ngày 10/01/2013. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/12/2019 đến ngày 02/01/2020 chuyển tạm giam, đang bị giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1992; Trú quán: Thôn L, xã M, huyện Đ, tỉnh Th; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Phạm Quang A, sinh năm 1959; Trú quán: Số nhà 05, đường Ng, tổ 17, phường Tr, thành phố Th; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Đức S, sinh năm 1981; Trú quán: Thôn Tr, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Th; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 26 tháng 12 năm 2019, Tạ Xuân T đi bộ từ chỗ ở tại số nhà 21, đường Ng, tổ 17, phường Tr, thành phố Th đến khu vực vườn hoa thành phố Th thuộc phường Đ, thành phố Th để mua ma túy về bán kiếm lời. Tại đây T gặp và mua của một người nam giới khoảng 50 tuổi không biết tên và địa chỉ 01 túi ma túy đã đựng trong một túi nilon trong suốt với giá 1.500.000 đồng. Sau khi mua được túi ma túy, T cất túi ma túy vào túi quần bò đang mặc rồi đi về nhà. Khi về nhà T lấy túi ma túy vừa mua chia một phần sang một túi nilon trong suốt nhỏ, do T tự chế. Sau khi chia xong, T cất 02 túi ma túy vào túi áo khoác phía ngoài bên phải. Đến khoảng 13 giờ 15 phút ngày 27/12/2019, Nguyễn Văn Th đi cùng bạn là anh Nguyễn Đức S đến nhà T. Khi đến nhà T thì anh S ngồi ở ngoài sân còn Th đi vào trong nhà Thắng, gặp T, Th hỏi “Anh có đồ không, để cho em 500.000 đồng?”, T hiểu ý Th hỏi mua ma túy, có sẵn ma túy trong người, T trả lời “Có”. Th đưa cho T 500.000 đồng (gồm 2 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng), T nhận tiền cất vào túi áo khoác ngoài bên

phải đang mặc đồng thời lấy ra 01 túi ma túy đưa lại cho Th thì bị tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy – Công an tỉnh Thái Bình phát hiện bắt giữ. Trước sự chứng kiến của ông Phạm Quang A và anh Nguyễn Đức S, tổ công tác kiểm tra thu tại túi áo khoác bên trái Th đang mặc 01 túi nilon trong suốt bên trong chứa 0,0645 gam ma túy, loại Methamphetamine. Thu tại túi áo khoác phía ngoài bên phải T đang mặc số tiền 500.000 đồng là tiền vừa bán ma túy cho Th và 01 túi nilon trong suốt bên trong chứa 3,1193 gam ma túy, loại Methamphetamine. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tiến hành các thủ tục theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Thái Bình tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tạ Xuân T tại số nhà 21, đường Ng, tổ 17, phường Tr, thành phố Th không phát hiện thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 510/KLGD-PC09 ngày 28 tháng 12 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Chất dạng tinh thể trong suốt trong phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 3,1193 gam. Chất dạng tinh thể trong suốt trong phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,0645 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Tạ Xuân T không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình nêu trên.

Bản cáo trạng số: 45/CT-VKSTP ngày 16 tháng 03 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Tạ Xuân T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tạ Xuân T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

* Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị

cáo Tạ Xuân T từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 27/12/2019; phạt tiền bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy trong phong bì, bên ngoài ghi: “số 510/KLGD-PC09 mẫu vật hoàn trả sau giám định.

- Tịch thu số tiền 500.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến và tranh luận gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo Tạ Xuân T nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 27 tháng 12 năm 2019, tại số nhà 21, đường Ng, tổ 17, phường Tr, thành phố Th, Tạ Xuân T có hành vi bán trái phép 0,0645 gam ma túy, loại Methamphetamine cho Nguyễn Văn Th với giá 500.000 đồng thì bị tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra Thắng còn tàng trữ trái phép trên người 3,1193 gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích bán kiếm lời. Tổng khối lượng ma túy, loại Methamphetamine đã quản lý là 3,1838 gam. Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang

lập hồi 13 giờ 45 phút ngày 27 tháng 12 năm 2019; các biên bản tạm giữ đồ vật, biên bản niêm phong vật chứng do Công an tỉnh Thái Bình lập ngày 27/12/2019; biên bản khám xét do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái bình lập hồi 16 giờ 05 phút ngày 27/12/2019, bản kết luận giám định số 510/KLGD-PC09 ngày 28/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; biên bản ghi lời khai của người liên quan; lời khai của người chứng kiến cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự, quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến năm 5 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Tạ Xuân T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, đi ngược lại với cuộc đấu tranh bài trừ tệ nạn ma túy. Vì vậy phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Thắng đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và bị cáo có mẹ được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhưng cũng xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*, xét thấy bị cáo Thắng thực hiện phạm tội mục đích bán ma túy để kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo 01 túi ma túy, loại Methamphetamine được ký hiệu M1 có khối lượng 3,1193 gam và M2 có khối lượng 0,0645 gam, được niêm phong trong phong bì niêm phong số 510/KLGD-PC09 là vật Nhà nước cấm lưu hành, căn cứ Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo số tiền 500.000 đồng do bán ma túy cho Thanh mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo Thắng khai mua của một người nam giới khoảng 50 tuổi, không biết tên, địa chỉ tại khu vực vườn hoa thuộc phường Đ, thành phố Th nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[9] Đối với Nguyễn Văn Th là người mua ma túy của bị cáo Thắng để sử dụng cho bản thân, khối lượng ma túy là 0,0645 gam Methamphetamine, khối lượng ma túy chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của Thanh. Ngày 06/01/2020, phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh Thái Bình đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức cảnh cáo đối với Th là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Đối với Nguyễn Đức S là người đi cùng với Thanh nhưng Sơn không biết và Thanh cũng không nói cho Sơn biết việc đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình không có căn cứ để xử lý.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Tạ Xuân T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Tạ Xuân T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 12 năm 2019.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Tạ Xuân T 5.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy trong phong bì, bên ngoài ghi: “*số 510/KLGD-PC09 mẫu vật hoàn trả sau giám định*”.

3.2. Tịch thu số tiền 500.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 16 tháng 3 năm 2020 và 01 phong bì, bên trong có chứa số tiền 500.000 đồng (gồm 2 tờ mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng) của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

4. Về án phí: Bị cáo Tạ Xuân T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 15/5/2020. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Huyền